

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh**  
**khóa II, nhiệm kỳ 2025-2030**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu khóa II, nhiệm kỳ 2025 - 2030,

Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân (Đảng ủy UBND) tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Đảng ủy UBND tỉnh khóa II, nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

**Chương I**  
**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

UBKT Đảng ủy UBND tỉnh là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, cụ thể:

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

2.1. Kiểm tra đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện

nhiệm vụ đảng viên; khi cần thiết thì kiểm tra đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới quản lý.

2.2. Kiểm tra các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp dưới trực tiếp; cấp ủy, tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Giám sát các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, UBKT cấp dưới trực tiếp và đảng viên (*kể cả Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý*) về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước.

2.4. Giải quyết tố cáo theo thẩm quyền đối với tổ chức đảng, đảng viên.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trực tiếp; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh. Kiểm tra tài chính đối với cấp ủy cấp dưới, Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.7. Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền kỷ luật tổ chức đảng (*khi kiểm tra cách cấp*), đảng viên theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền.

2.9. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh:

3.1. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy các cấp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết,

thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, pháp luật của Nhà nước *(theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Đảng)*.

3.4. Báo cáo các vụ việc kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

3.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến; chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hằng năm, nhiệm kỳ.

3.7. Một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý; chỉ đạo kiện toàn UBKT, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp.

3.8. Giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy UBND tỉnh.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh giao. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong: Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, hoạt động thanh tra, thi hành án; công tác cán bộ; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm; kiểm tra, giám sát trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ.

5. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án.

6. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập của đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ *(không phải là bí thư, phó bí thư Đảng ủy UBND tỉnh)* và đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và cấp dưới theo quy định.

7. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo với cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; được sử dụng một số biện pháp: Ghi âm, ghi hình; niêm phong hồ sơ, tài liệu; yêu cầu cơ quan chức năng phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản, tạm hoãn xuất cảnh và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

Được quyền kết nối cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, đăng ký tài sản, đất đai, thuế, thanh tra, kiểm toán, truy tố, xét xử, thi hành án và các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát; việc truy cập, sử dụng cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.

9. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

10. Hướng dẫn các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT cấp dưới và đảng viên trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

11. Cử cán bộ cơ quan UBKT Đảng ủy UBND tỉnh dự các cuộc họp cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

12. Lãnh đạo Cơ quan UBKT Đảng ủy tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ của UBKT Đảng ủy và cơ quan UBKT Đảng ủy theo quy định, Điều lệ Đảng; ban hành quy chế làm việc của Cơ quan UBKT Đảng ủy.

13. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và UBKT Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của UBKT Đảng ủy và UBKT cấp dưới trong Đảng bộ.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên UBKT Đảng ủy**

1. Chịu trách nhiệm trước UBKT Đảng ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng tại các tổ chức đảng được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của UBKT Đảng ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do UBKT Đảng ủy phân công; chỉ đạo hoặc tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do UBKT Đảng ủy thành lập. Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh, Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của UBKT Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh về các quyết định của UBKT Đảng ủy.

5. Các Ủy viên UBKT Đảng ủy không phải Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được mời dự hội nghị Ban Chấp hành (*trừ nội dung cần họp riêng*). Dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh.

6. Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, UBKT cấp dưới, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của UBKT Đảng ủy UBND tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Ủy viên UBKT khi có quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu hoặc chuyển vị trí công tác khác, chuyển công tác sang tổ chức đảng khác không cơ cấu ủy UBKT, không thực hiện kiêm nhiệm thì đương nhiên thôi thành

viên UBKT kể từ khi quyết định có hiệu lực thi hành và được báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tại phiên họp gần nhất.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy**

#### **1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực UBKT Đảng ủy**

Thường trực UBKT Đảng ủy là tập thể lãnh đạo của UBKT Đảng ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy. UBKT Đảng ủy phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực.

1.1. Thường trực UBKT Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của UBKT Đảng ủy; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do UBKT Đảng ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh giao.

#### **1.2. Thường trực UBKT Đảng ủy được UBKT Đảng ủy ủy nhiệm:**

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện chuẩn bị nội dung trình UBKT Đảng ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của UBKT Đảng ủy và các quyết định, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng (*khi được giao*). Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh giao.

b) Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBKT Đảng ủy, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh.

c) Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (*bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...*) đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý, nhân sự UBKT cấp dưới và các nhân sự khác diện Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh cho ý kiến khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến các báo cáo, đề án của các ban, ngành khi được yêu cầu.

d) Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của UBKT Đảng ủy; việc xem xét, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo phân cấp.

g) Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

#### **2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy**

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên UBKT Đảng ủy quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của UBKT Đảng ủy và Cơ quan UBKT Đảng ủy.

2.3. Chủ trì các cuộc họp của UBKT Đảng ủy, Thường trực UBKT Đảng ủy; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT Đảng ủy.

2.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý và các thành viên của UBKT Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (*trừ đảng viên vi phạm là ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy*).

2.5. Quản lý, điều hành hoạt động của Cơ quan UBKT Đảng ủy thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ của Cơ quan UBKT Đảng ủy.

2.6. Thay mặt UBKT Đảng ủy ký các văn bản của UBKT Đảng ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên UBKT Đảng ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

2.7. Được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ủy quyền ký một số văn bản trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (*trừ quyết định có liên quan đến ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh*); chủ trì chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo về lĩnh vực kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trình Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh.

2.8. Cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh.

### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy

3.1. Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên UBKT Đảng ủy theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

3.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước UBKT Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các tổ chức đảng được phân công phụ trách.

3.3. Ký các văn bản theo sự phân công của UBKT Đảng ủy và khi được Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy ủy nhiệm.

3.4. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên UBKT Đảng ủy, phó chủ nhiệm UBKT Đảng ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của UBKT Đảng ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, quy chế, quy định của UBKT Đảng ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của UBKT Đảng ủy và khi được Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy ủy quyền.

## **Chương II** **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 4. Nguyên tắc làm việc**

1. UBKT Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của UBKT Tỉnh ủy. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, của tỉnh ủy và Đảng ủy UBND tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp UBKT Đảng ủy có ý kiến khác với Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thì UBKT Đảng ủy phải chấp hành kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, đồng thời báo cáo UBKT Tỉnh ủy.

2. UBKT Đảng ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh; có trách nhiệm trả lời các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và trách nhiệm vụ được giao.

### **Điều 5. Chế độ làm việc**

1. UBKT Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi quý một lần, họp đột xuất khi cần thiết. Thường trực UBKT Đảng ủy họp mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần thiết.

2. UBKT Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

2.1. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của UBKT Đảng ủy và UBKT cấp dưới.

2.2. Sáu tháng, năm hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của UBKT Đảng ủy để Ban chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của UBKT Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức phù hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

### **Chương III** **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 6. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ban chỉ đạo của Đảng ủy**

1. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ban chỉ đạo của Đảng ủy; các tổ chức, cơ quan có liên quan làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc, thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao. Tham gia ý kiến vào báo cáo, đề án của tổ chức đảng, cơ quan khi được yêu cầu.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy trong việc giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy và UBKT của các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy; trong việc đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; cho ý kiến về khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng và cơ quan có liên quan trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đơn đốc thực hiện các kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, UBKT Đảng ủy và tổ chức đảng liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Các báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các đoàn thể trực thuộc có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi gửi Ban Thường vụ Đảng ủy đồng thời gửi UBKT Đảng ủy.

**Điều 7. Đối với cấp ủy chi bộ, đảng ủy trực thuộc cơ sở**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, UBKT Trung ương và của Tỉnh ủy.

2. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy cấp dưới trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Trường hợp tố cáo có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, UBKT Đảng ủy báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo phối hợp

giải quyết. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, UBKT Đảng ủy và cấp ủy liên quan báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy cấp dưới trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh khi chuẩn bị nhân sự để bầu UBKT Đảng ủy cơ sở và bầu, thay đổi chủ nhiệm UBKT Đảng ủy cơ sở phải trao đổi với UBKT Đảng ủy UBND tỉnh để báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định; trao đổi, thống nhất với UBKT Đảng ủy UBND tỉnh khi thay đổi thành viên UBKT cấp mình.

4. Khi cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy gửi các văn bản, báo cáo cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy thì đồng gửi UBKT Đảng ủy.

### **Điều 8. Đối với UBKT cấp dưới**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBKT cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo UBKT cấp dưới về việc chuẩn bị nhân sự UBKT; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với UBKT cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn UBKT cấp dưới sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. UBKT cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBKT Đảng ủy UBND tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo UBKT Đảng ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. UBKT Đảng ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

3. Cuối nhiệm kỳ, UBKT Đảng ủy báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy với Đảng ủy UBND tỉnh.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc căn cứ Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của cấp ủy và Quy chế này để xây dựng và ban hành quy chế làm việc của UBKT cấp mình.

**Điều 10.** Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quy chế số 02-QC/ĐU, ngày 25/11/2025 Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy UBND tỉnh khóa II, nhiệm kỳ 2025-2030.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ủy viên BCH Đảng bộ UBND tỉnh;
- Các Cơ quan TMGV Đảng ủy;
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc cơ sở;
- Lưu VPĐU, UBKTĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Phạm Hồng Thái**